

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm vững đề tài, cốt truyện, các chi tiết, sự việc tiêu biểu và hình tượng nhân vật chính ; trên cơ sở đó, nhận rõ chủ đề cùng ý nghĩa đẹp đẽ, lớn lao của thiên truyện ngắn đối với thời đại bấy giờ và đối với ngày nay.

– Thấy được tài năng của Nguyễn Trung Thành (Nguyễn Ngọc) trong việc tạo dựng cho tác phẩm một không khí đậm đà hương sắc Tây Nguyên ; một chất sử thi bi tráng và một ngôn ngữ nghệ thuật được trau chuốt kĩ càng.

– Thành thục hơn trong việc vận dụng các kĩ năng phân tích tác phẩm văn chương tự sự.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

a) Truyện ngắn *Rừng xà nu* cùng với tiểu thuyết *Dất nước đứng lên* (được viết mười năm trước đó), là những tác phẩm khẳng định vị trí của Nguyễn Ngọc trong nền văn chương hiện đại – vị trí của người đầu tiên đưa vùng đất Tây Nguyên vào văn xuôi, và cho tới hôm nay, vẫn là cây bút văn xuôi viết hay nhất về miền rùng núi ấy.

Cũng như trong *Dất nước đứng lên*, ở *Rừng xà nu*, Nguyễn Ngọc luôn tự đặt cho mình một nhiệm vụ nghệ thuật là phải làm cho tác phẩm của mình rõ được chất Tây Nguyên, “lên” được màu sắc của Tây Nguyên, từ cảnh vật, chi tiết sinh hoạt, truyền thống văn hoá, lời ăn tiếng nói, cho đến cái tên của từng nhân vật⁽¹⁾.

Do đó, khi tiến hành các tiết học, GV không thể không khai thác cái hồn phách Tây Nguyên như một trong những yếu tố cơ bản góp phần làm nên nét phong cách đặc sắc và cái hay riêng trong văn Nguyễn Ngọc.

(1) Xem : Nguyễn Ngọc, *Về một truyện ngắn – Rừng xà nu*, trong Hà Minh Đức (Chủ biên), *Tác phẩm văn học 1930 – 1975 – Phân tích, bình giảng*, tập hai, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

b) *Rừng xà nu*, dẫu vậy, vẫn không phải là những trang văn được viết ra chủ yếu đưa trí tưởng tượng của người đọc phiêu du tới một miền đất lạ. Mục đích chủ yếu của thiên truyện này cũng không phải là để góp thêm những dẫn chứng về biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng cách mạng hoặc về tội ác của quân thù.

Ngay từ tác phẩm đầu tay *Đất nước đứng lên*, Nguyên Ngọc đã cho thấy ông luôn có khuynh hướng vuơn đến những khái quát có ý nghĩa lớn lao. Ở truyện *Rừng xà nu* cũng thế. Nguyên Ngọc viết *Rừng xà nu* sau khi đã hoàn thành tuỳ bút nổi tiếng *Đường chúng ta đi* (mà ông gọi là bản hịch). Có thể coi *Rừng xà nu* là sự tiếp tục luồng suy nghĩ về *Đường chúng ta đi*, trong một thể loại văn học khác, với một hình thức biểu hiện khác. Với *Rừng xà nu*, Nguyên Ngọc tiếp tục nghiên ngâm, để tìm cách lí giải và cất nghĩa – lẽ dĩ nhiên là bằng hình tượng nghệ thuật – con đường mà đất nước ta, dân tộc ta, cuộc cách mạng của chúng ta đã đi, và phải đi, trong hoàn cảnh quân giặc đã cầm vũ khí, đã sử dụng bạo lực hòng huỷ hoại, tiêu diệt sự sống của chúng ta.

Dúng là ở *Rừng xà nu* có tất cả : vẻ đẹp riêng không thể nào trộn lẫn của Tây Nguyên, con người với lí tưởng và hành động anh hùng, kẻ thù tàn bạo... Nhưng trong thiên truyện ngắn, những nội dung đó được quyện chặt với nhau dưới sự chi phối của một cảm hứng chung về một vấn đề đang đặt ra gay gắt, bức bách, trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ – vấn đề lựa chọn con đường chúng ta cần đi để có thể bảo vệ cho sự sống của quê hương đất nước, của nhân dân được trường tồn.

Đây là một đóng góp quan trọng của tác giả *Rừng xà nu*, và do đó, là điều GV cần khắc sâu vào tâm trí HS qua tiết học.

2. Trọng tâm bài học

Điều kiện thời gian không cho phép GV hướng dẫn HS tìm hiểu quá kĩ, quá sâu tất cả các mặt trong tác phẩm. Vì thế, trong khoảng hai tiết học, chỉ nên đi vào các trọng tâm sau đây :

- Hình tượng rừng xà nu được xây dựng như một biểu tượng của cuộc sống đau thương nhưng kiên cường và bất diệt.
- Hình tượng Tnú, nhân vật trung tâm trong tác phẩm, người anh hùng mà câu chuyện bi tráng của đời anh là sự thể hiện đầy đủ nhất cho chân lí lịch sử đã được già làng truyền phán bên bếp lửa, trong một đêm thiêng : “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo !”.
- Chất sử thi và vẻ đẹp của ngôn ngữ kể chuyện trong tác phẩm.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm

GV tổ chức cho HS đọc, nhận xét và thảo luận về phần *Tiểu dẫn* trong SGK. Cần làm cho các em nhận thấy :

– Nguyên Ngọc đã có mặt ở Tây Nguyên trong cả hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược. Miền núi rừng còn xa lạ với rất nhiều người ấy lại chính là nơi lưu giữ những kỉ niệm đáng nhớ của những năm tháng có ý nghĩa nhất trong cuộc đời ông. Sự gắn bó, hiểu biết và lòng yêu mến đối với thiên nhiên và con người Tây Nguyên, đó là cơ sở đã khiến Nguyên Ngọc trở thành người đầu tiên, và người góp nhiều công sức nhất trong việc đưa văn chương hiện đại tìm đến Tây Nguyên và đem Tây Nguyên về với văn chương hiện đại.

– Những nhan đề mà Nguyên Ngọc đặt cho các tác phẩm tiêu biểu nhất của mình (*Đất nước đứng lên, Rêo cao, Rừng xà nu, Trên quê hương những anh hùng Điện Ngọc, Đất Quảng*) có thể phần nào giúp chúng ta hình dung ra diện mạo văn chương của bản thân ông – một nhà văn mà nguồn cảm hứng chủ đạo nuôi dưỡng các trang văn không thể là gì khác hơn tình yêu đối với những người con của một đất nước, quê hương anh hùng và đẹp đẽ.

– Sẽ không ngạc nhiên khi nguồn đề tài và cảm hứng ấy đã làm cho văn chương Nguyên Ngọc đạt tới tầm vóc của những khúc sử thi hào hùng và mang rất nhiều vẻ đẹp trữ tình lãng mạn.

2. Tìm hiểu hình tượng rừng xà nu

Hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn tả cảnh rừng xà nu mà Nguyên Ngọc đã dùng để mở đầu thiên truyện ngắn ; sau đó, tổ chức cho các em thảo luận câu hỏi 1 trong SGK. Khi sơ kết phần thảo luận, GV cần làm rõ :

a) Đây là những dòng tả cảnh hiếm có, được làm nên bởi một ngòi bút biết dùng con chữ để hoà hợp các sắc màu, chạm khắc thành hình khối, tạo nên mùi hương, tạo nên ánh sáng và sức nóng... Tác giả đã viết nhiều câu văn đẹp lạ lùng, có sức gây ấn tượng thật khó quên trong lòng người đọc ; ví dụ như : “Ở chỗ vết thương, nhựa úa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quyền thành từng cục máu lớn”, hay : “Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rơi từ trên cao xuống từng luồng lớn thảng thấp, lóng lánh vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mờ màng”.

Những câu văn như thế không chỉ góp phần đem lại cho tác phẩm một thứ hương vị kì thú của Tây Nguyên, mà còn có khả năng làm cho chúng ta được cùng với tác giả thấy ngất ngây khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.

b) Cánh rừng xà nu được miêu tả ở đoạn văn là một cánh rừng “trong tầm đại bác”, ngày nào cũng bị bắn hai lần. Như vậy, ngay trong câu đầu tiên của tác phẩm, Nguyên Ngọc đã dựng lên một sự sống trong tư thế đối mặt với cái chết, một sự sinh tồn đang đứng trước mối đe doạ của diệt vong.

Cánh rừng xà nu trong tác phẩm, vì thế, còn là biểu tượng của đau thương, chứ không chỉ là hiện thân cho vẻ đẹp. Đây là sự đau thương của một khu rừng “hàng vạn cây không có cây nào không bị thương”. Và nỗi đau hiện ra trong nhiều vẻ. Có cái xót xa của các cây non, tựa như đứa trẻ thơ, “nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết”. Lại có cái đau dữ dội của những cây xà nu, như con người đang giữa tuổi thanh xuân, bỗng “bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão”. Và còn những cây có tấm thân cường tráng, “vết thương của chúng chóng lành”, đại bác không giết nổi.

Như vậy, hình tượng rừng xà nu còn phản ánh những đau thương của một thời mà dân tộc ta đã phải chịu đựng.

c) Tuy nhiên, cảm hứng chủ yếu của những trang viết về cánh rừng xà nu ấy vẫn không phải là cảm hứng thương đau. Tác giả muốn cái cuối cùng còn đọng lại trong tâm trí người đọc về rừng xà nu là ấn tượng về một rừng cây mà đại bác có thể gây ra ngàn vạn nỗi đau thương, nhưng sẽ không bao giờ và không thể nào huỷ diệt được. Sự sống luôn mạnh hơn cái chết.

Những câu văn hào hứng, tha thiết nhất của phần mở đầu này là những câu viết về loài xà nu khao khát sống, háo hức phóng mạnh lên bầu trời lớn rộng, không gì cản nổi, như để thoả mãn tình yêu tự do và ánh sáng : “Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khoẻ như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh ròn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng...”. Và cứ thế, ấn tượng rừng cây xà nu, như những điệp khúc xanh, sẽ còn ngân mãi trong tâm trí người đọc về một sức sống mênh mông, bất tận.

Hình tượng rừng xà nu cho thấy tác phẩm của Nguyên Ngọc thiết tha hướng về sự sống, để ngợi ca sự sống đẹp nồng nàn, bất khuất và bất diệt. Đây là điều chủ yếu làm nên chất nhân văn sâu đậm trong thiên truyện ngắn.

d) Chú ý, khi viết về loài cây và cánh rừng xà nu, Nguyên Ngọc đã thường xuyên sử dụng phép tu từ nhân hoá. Xà nu được nói đến như cách mà người ta vẫn nói đến con người. Để rồi sau đó, nhà văn sẽ nói về con người trong mối liên hệ mật thiết với cây, với nhựa xà nu. Rừng xà nu, với hình ảnh của một tấm ngực đang ưỡn ra để che chở cho làng, do vậy, còn mang ý nghĩa một ẩn dụ về những con người đang chiến đấu để bảo vệ quê hương đất nước trong những năm chống Mĩ.

Song cũng cần chú ý đến hiện tượng nhà văn đã hai lần nhắc đến, ở hai phần đầu và cuối trong tác phẩm, hình ảnh khi đứng nhìn ra xa thì “Đến hút tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những rừng xà nu nối tiếp chạy đến chân trời”. Sự trở đi trở lại của hình ảnh ấy, ở những vị trí vào loại quan trọng nhất trong tác phẩm, cho phép ta hiểu, rừng xà nu không chỉ là biểu tượng của con người ở làng Xô Man hổ lánh. Nhà văn muốn từ một làng Xô Man cụ thể để vươn tới những khái quát rộng lớn hơn thế gấp nhiều lần (cũng như trước đây, ông đã từ cuộc chiến đấu của một làng Kông Hoa để nói về sự *đứng lên* của toàn *đất nước*). Rừng xà nu, do đó, có thể là biểu tượng của cả Tây Nguyên, của cả miền Nam, và hơn nữa, của dân tộc Việt Nam trong thời kì chiến đấu chống đế quốc, thực dân, đau thương nhưng quyết làm tất cả để giành sự sống cho Tổ quốc mình.

3. Tìm hiểu hình tượng nhân vật Tnú

Khi đọc câu hỏi 2 trong SGK, HS đã biết : trong dụng ý nghệ thuật của Nguyên Ngọc mà chính nhà văn sau này sẽ nói ra thì, “*Rừng xà nu* là truyện của một đời, và được kể trong một đêm.”⁽¹⁾. HS sẽ không khó khăn để nhận ra : người mà cuộc đời được kể trong đêm ấy – cái cuộc đời sẽ góp phần chủ yếu trong việc làm nên chủ đề thiên truyện – người đó không thể là ai khác ngoài nhân vật trung tâm của tác phẩm, người dũng sĩ có tên Tnú.

GV có thể cho HS phát biểu những ẩn tượng sâu sắc nhất của mình về nhân vật Tnú, rồi từ đó, tổ chức cho các em thảo luận câu hỏi 2 trong SGK. Khi sơ kết thảo luận, GV cần làm rõ :

a) HS có thể dễ dàng nhận thấy : Nhân vật Tnú là một bước tiến mới trong sự nhận thức và biểu hiện những phẩm chất của một người anh hùng lí tưởng.

Ở Tnú, không có vấn đề tìm đường, nhận đường như anh hùng Núp hay A Phủ. A Phủ và Núp chỉ đến với cách mạng, chỉ gặp “người Đảng” khi câu chuyện của đời mình đã đi vào phần kết. Trong khi đó, Tnú đã sống gần người cán bộ cách mạng là anh Quyết khi còn là một cậu thiếu niên. Tnú đã có những điều kiện mà các nhân

(1) Nguyên Ngọc, *Về một truyện ngắn – Rừng xà nu*, Sđd.

vật anh hùng của miền núi trước đó còn chưa có, hay chỉ có sau khi đã trải qua vô vàn đau khổ, gian truân. Câu chuyện về Tnú được mở ra chính từ chỗ câu chuyện về A Phủ hay Núp dần khép lại.

Tnú còn có những phẩm chất mà con người ở thế hệ của *Vợ chồng A Phủ* hay *Đất nước đứng lên* chưa thể có. Từ khi còn bé, Tnú đã được học chữ, đã có ý thức lớn lên sẽ thay anh Quyết làm cán bộ, lãnh đạo phong trào cách mạng của quê hương.

Lòng dũng cảm, không sợ hi sinh, sự mưu trí, tình yêu và tinh thần trung thành với cách mạng của Tnú cũng sớm được kiểm nghiệm qua các công việc tiếp tế cho cán bộ, làm giao liên, cũng như qua thái độ của anh trước tra tấn và tù ngục.

Và tới khi Tnú vượt tù trở lại làng thì anh đã là một chàng trai hoàn hảo : rắn chắc, cao lớn, đẹp đẽ như cây xà nu cường tráng nhất của khu rừng, hay như người dũng sĩ trong truyền thuyết dân gian. Rồi Tnú sẽ chan hoà trong niềm hạnh phúc bên người vợ hiền dịu và đứa con đầu lòng của hai người.

Tưởng như Tnú đã có tất cả những gì mà con người mong được có.

b) Nhưng đó vẫn chưa phải là điểm then chốt trong câu chuyện về cuộc đời Tnú mà người già làng kể bên bếp lửa, trong “cái đêm dài như cả một đời”.

– Phần chính của câu chuyện ấy chỉ bắt đầu từ sự việc giặc kéo về làng, để tiêu diệt phong trào nổi dậy ở Xô Man. Để truy tìm Tnú, chúng bắt vợ con anh và tra tấn dã man bằng gậy sắt. Cả Mai và đứa con đều gục chết dưới đòn thù.

Sự việc diễn ra trước mắt Tnú. Và anh đã không cứu nổi vợ con, dẫu lòng căm thù đã biến anh thành hai cục lửa hồng và anh đã xông vào lũ giặc như hổ dữ. “Ù, Tnú không cứu sống được mẹ con Mai...”, tác giả đã để cho những lời ấy trở đi trở lại tối bốn lần, day dứt, như một điệp khúc thương đau, trong câu chuyện kể.

Tnú cũng không bảo vệ được chính mình. Anh bị giặc bắt, trói chặt bằng dây rừng và đốt bàn tay bằng nhựa xà nu, sợi dây và khối nhựa của quê mình.

– Nghĩa là, với chừng ấy cái có, Tnú vẫn *không* giữ gìn được sự sống. Đâu là nguyên nhân của tần bi kịch ấy ? Tác giả như muốn để lịch sử phán truyền qua lời cụ Mết : “Trong tay mày chỉ có hai bàn tay trắng”. Và dù có thương Tnú đến đâu thì dân làng Xô Man cũng không thể cứu anh. Bởi vì, vẫn theo lời cụ Mết : “Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không”. Câu chuyện về Tnú, ở phần đau đớn nhất của nó, cho thấy : Sẽ thế nào, nếu mình chưa kịp cầm lấy giáo, khi kẻ thù đã cầm lấy súng rồi.

Dây chính là mặt bên kia của chân lí mà cụ Mết đã muốn ghi tac vào lòng các thế hệ con cháu : “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo !”.

c) Còn đây là chiềу thuẬt của chân lí đó. Nguyên Ngọc, bằng hình tượng nghệ thuật của mình cho thấy : khi chúng ta đã cầm giáo đứng lên chống lại súng đạn của kẻ thù thì mọi thứ sẽ thay đổi hẳn.

– Khi đó, lửa xà nu sẽ tắt trên bàn tay Tnú. Lửa xà nu chỉ còn soi xác giặc chết ngổn ngang. Nhựa xà nu sẽ lại cháy lên, để hoà cùng tiếng chiêng làm thành cảnh tượng hùng tráng của núi rừng trong đêm khói nghīa. Khi đó, đôi bàn tay với những ngón chỉ còn hai đốt cũng sẽ trở thành bàn tay hồi sinh. Những kẻ ác phải đền tội bởi chính những dấu tích của tội ác do chúng gây ra.

– Tnú sẽ được sống trong cảm giác tìm lại được những gì mình đã mất. Mai sẽ tiếp tục sống trong hình ảnh Dít, cô em giống chị như hai giọt nước. Nhưng không như Mai dường như chỉ biết nhường nhịn, yêu thương, Dít sẽ có thêm đôi mắt nghiêm nghị và sự cứng cỏi của người chiến sĩ. Đứa con không còn, nhưng sẽ xuất hiện thêm hình ảnh của bé Heng. Nếu cụ già Mết “là cội nguồn”⁽¹⁾ thì Heng như vừa làm nhớ lại hình ảnh của Tnú và Mai hồi nhỏ, vừa gợi nghĩ đến một triển vọng của tương lai : “Nó sẽ còn đi tới đâu, chưa ai lường được”⁽²⁾.

4. Tìm hiểu mối quan hệ giữa hai hình tượng : rừng xà nu và Tnú

GV đặt lại vấn đề đã nêu ở câu hỏi 3 trong SGK cho HS thảo luận. Khi sơ kết, GV cần làm rõ :

Hai hình tượng ấy không tách rời mà gắn bó khắng khít với nhau, bổ sung cho nhau để cùng trở nên hoàn chỉnh. Rừng xà nu sẽ không thể trải mãi tới chân trời trong màu xanh bất diệt, khi con người còn chưa thấm thía bài học “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo !” rút ra từ cuộc đời Tnú. Mặt khác, nếu con người có phải như Tnú, cầm vũ khí đứng lên, thì mục đích sau cùng của việc làm đó cũng không phải là huỷ diệt, mà là để giữ cho sự sống, như cánh rừng kia, mãi mãi sinh sôi. Nói cách khác, sự sống của Tổ quốc, của nhân dân, đó là mục đích ; còn cầm vũ khí đứng lên, đó là con đường duy nhất vào lúc bấy giờ có thể giúp chúng ta đạt được mục đích cao đẹp ấy.

5. Tìm hiểu ý nghĩa lịch sử của tác phẩm

GV cho HS tái hiện lại những kiến thức lịch sử của nước ta trong khoảng thời gian từ 1954 đến 1975 và giúp HS nhận rõ :

Cảm hứng về rừng xà nu, có thể nói, đã được khởi phát từ một vấn đề trọng đại bậc nhất trong hoàn cảnh lịch sử của nước ta lúc bấy giờ.

(1), (2) Nguyên Ngọc, *Về một truyện ngắn – Rừng xà nu*, Sđd.

Đó là những năm tháng đang diễn ra cuộc đấu tranh chống đế quốc Mĩ cứu nước. Hiệp định Gio-ne-vơ không được thi hành, kẻ thù ra sức khủng bố, Hoa Kì ào ạt đổ quân vào miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Vấn đề đặt ra là : Chúng ta phải làm gì ? Nhân danh bảo vệ hoà bình để chịu “trường kì mai phục” hay cầm vũ khí đứng lên ? Và liệu ta có bảo tồn được sự sống của mình không, trong một cuộc chiến mà, xét về phương tiện kĩ thuật, là không cân sức (như sự không cân sức giữa giáo và súng) ấy ?

Rừng xà nu đã được viết ra như một sự biểu dương, bằng sức mạnh của nghệ thuật, cho *con đường chúng ta đi*, con đường được mở đầu bằng cuộc đồng khởi ở miền Nam và kết thúc với chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Nhưng tác phẩm không chỉ có giá trị lịch sử. Đến nay, thiên truyện vẫn còn nhắc nhở chúng ta hãy biết yêu cuộc sống và hãy làm tất cả vì cuộc sống của đất nước, nhân dân, cũng là của chính mình.

6. Tìm hiểu vẻ đẹp nghệ thuật của tác phẩm

GV cho HS thảo luận câu hỏi 4 của SGK. Khi sơ kết, cần cho các em rõ : trong khuôn khổ thời gian có hạn, GV chỉ có thể đề cập tới nét đặc sắc nghệ thuật bao trùm nhất. Đó là màu sắc sử thi của tác phẩm, thể hiện ở chỗ :

a) *Rừng xà nu* là tiếng nói của lịch sử và thời đại, gắn liền với những sự vận động, những biến cố có ý nghĩa trọng đại đối với toàn dân. Những bức tranh thiên nhiên hay những hình tượng anh hùng trong tác phẩm, chung quy đều là sự kết tinh của những lí tưởng cao quý nhất của cộng đồng.

b) *Rừng xà nu* mang một hình thức sử thi hoành tráng. Hoành tráng trong hình ảnh, với vóc dáng vạm vỡ, cao cả của rừng núi, cũng như của con người. Và hoành tráng trong âm hưởng, với lời văn được đeo gợt, để không những giàu sức tạo hình, mà còn giàu có về nhạc điệu, khi vang động, khi tha thiết hoặc trang nghiêm.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Các câu hỏi kiểm tra nên sát với phần *Trọng tâm bài học*. GV có thể cho HS tập phân tích sâu hơn những đoạn văn hay, để các em nhận ra tài năng sáng tạo nghệ thuật của tác giả trong việc tạo ra vẻ đẹp sử thi cho thiên truyện, vừa nắm được một cách cụ thể, chi tiết hơn ý nghĩa sâu xa ẩn trong hình tượng cánh rừng xà nu và câu chuyện về cuộc đời nhân vật Tnú.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 2

Tham khảo đoạn trích dưới đây :

BÀN TAY TNÚ⁽¹⁾

[...] Thoạt đầu là “hai bàn tay anh ấy còn lành lặn”, bàn tay chú bé Tnú dắt cô bé Mai lên rẫy trồng tía, xách xà lết giấu vài lon gạo đi nuôi cán bộ Quyết trốn ở rừng ; bàn tay cầm viên phấn bằng đá trắng, lấy từ núi Ngọc Linh về, viết lên bảng đen đan bằng nứa hun khói xà nu, để học chữ i dài, chữ o thêm móc thành a ; bàn tay cầm đá tự đập vào đầu chảy máu chỉ vì học dốt ; bàn tay mang công văn đi làm liên lạc ; hai bàn tay mà Mai đã cầm lấy, ở gốc cây to đầu rừng lách, khi Tnú thoát ngục Công Tum, bàn tay duyên nợ Mai vừa cầm vừa “úa nước mắt khóc, không phải như một đứa trẻ nứa mà như một người con gái đã lớn, vừa xấu hổ vừa thương yêu”.

Bàn tay nguyên vẹn đó không còn. Cụ Mết có bàn tay nặng trịch nắm chặt như kìm sắt, hỏi : “Mười ngón tay mà vẫn cụt thế à ? [...] Ủ...”. Câu hỏi lúc đó rất đột ngột, như người sực tỉnh, chợt nhớ một điều hệ trọng. Ông cụ hỏi và tự trả lời. [...] Cụ giận dữ nói tiếp : “... Được ! Ngón tay còn hai đốt cũng bắn súng được. Mày có đi qua chỗ rừng xà nu gần con nước lớn không ? Nó vẫn sống đấy”. Đúng thế, con người, thiên nhiên, đất nước vẫn sống, vượt lên mọi đoạ đày, chém giết.

[...] Bàn tay Tnú là bàn tay tín nghĩa, không biết bội phản. Cũng là một bàn tay chỉ đường. “Lung Tnú ngang dọc những vết dao chém – Cộng sản đâu, chỉ ra ! Tnú nói nhỏ : – Cởi trói đã, tay mới chỉ được. Chúng nó cởi trói một tay, Tnú để bàn tay ấy lên bụng mình : – Ở đây này !”. Lại thêm những vết dao băm trên lung Tnú, máu úa đông đặc, tím thâm như nhựa xà nu.

[...] Thằng Dục tẩm dầu xà nu vào giẻ rồi quấn lên mười đầu ngón tay Tnú, mười điểm chót, bén nhạy nhất, của hệ thần kinh. Dầu xà nu bắt lửa rất nhanh. Nó châm đốt dần từng ngón tay Tnú, như muốn thong thả nhấp nháy cái thích thú dao phủ đó : “Mười ngón tay đã thành mười ngọn đuốc”. Dầu xà nu rất thơm nay khét lẹt mùi thịt cháy.

[...] Bắn năng yêu thương đã khiến Tnú xông ra cứu vợ con. Nhưng vợ con vẫn chết, còn mình bị tra tấn. Vì, như cụ Mết nói : “... mày chỉ có hai bàn tay trắng.

(1) Tên đoạn trích do người biên soạn đặt.

Chúng nó trói mày lại [...]Tau không nhảy ra cứu mày. Tau cũng chỉ có hai bàn tay không". Những bàn tay trắng, bàn tay không đó, có lí trí hướng dẫn, được tổ chức lại, sẽ làm nổi cơ đồ. Cụ Mết gọi thanh niên, đi tìm vũ khí. Câu chuyện đi tới đỉnh điểm với chân lí giản dị, sáng chóe : "Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!".

"Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú". Nhưng mười ngón đuốc thịt da đó đã kịp làm mồi châm ngọn lửa nổi dậy. Sau tiếng thét của Tnú, dân làng bột phát giết chết mười tên giặc. Rồi vết thương lành lại. Mỗi ngón tay cụt một đốt. Còn lại hai đốt vẫn có thể cầm giáo, bắn súng. Như cây xà nu bị mảnh đạn ứa nhựa tím bầm còn vuơn cành đứng đó. Bàn tay không như cũ, nhận thức cũng không thể như cũ. Tnú đã phải trả giá đắt nhưng có được một kinh nghiệm lớn : "Chúng nó đứa nào cũng là thằng Dục". [...] Những thằng Dục mở mắt trắng dã nhìn tang chứng tội ác hiển nhiên của chúng. Nhìn bàn tay quả báo, bàn tay cụt mười ngón đang xoè ra bóp cổ chúng, không ngờ sự trùng phạt lại đến nhanh chóng và ghê gớm như vậy.

Nhị Ca, *Bàn tay Tnú và cây xà nu*,
tạp chí *Văn nghệ quân đội*, số 8/1976.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đăng Khoa, *Nguyễn Ngọc*, báo *Văn nghệ*, ngày 3 – 11 – 2007.
2. Nguyễn Đăng Mạnh, *Nguyễn Ngọc, con người lãng mạn*, trong *Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.
3. Nguyễn Ngọc, *Về một truyện ngắn – Rừng xà nu*, trong Hà Minh Đức (Chủ biên), *Tác phẩm văn học 1930 – 1975 – Phân tích, bình giảng*, Sđd.
4. Nhị Ca, *Bàn tay Tnú và cây xà nu*, tạp chí *Văn nghệ quân đội*, Tlđd.
5. Đỗ Kim Hồi, *Súng, giáo và những điệp khúc xanh*, trong *Nghị từ công việc dạy văn*, NXB Giáo dục, 1997.